

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ

*
Số -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong quý III/2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cuối năm 2025,

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1 Về chuyển đổi số

- Hoàn thành phủ sóng băng rộng cố định tại 100% xã/phường vùng biên giới, vùng khó khăn trước 01/01/2026.

- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền trước ngày 01/01/2026.

- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến trước ngày 01/01/2026.

- Hoàn thành số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trước ngày 01/01/2026.

- Có $\geq 80\%$ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện trước ngày 01/01/2026, tiến tới 100% trước ngày 31/12/2030.

- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến trước ngày 01/01/2026.

- Có $\geq 40\%$ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây trước ngày 01/01/2026.

- Có $\geq 50\%$ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hoá và liên thông với Trung ương trước ngày 01/01/2026, tiến tới $\geq 80\%$ trước ngày 31/12/2030.

- Có $\geq 60\%$ dữ liệu của các sở, ban ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh trước ngày 01/01/2026.

- Có $\geq 60\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) trước ngày 01/01/2026.

- Có $\geq 60\%$ đảng uỷ, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất trước ngày 01/01/2026.

- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức cấp xã, 60% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, 100% công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản trước ngày 01/01/2026, tiến tới 100% trước ngày 31/12/2026.

1.2. Về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Ban hành 03 cơ chế chính sách: Chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ (*Kế hoạch quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*); Xây dựng và triển khai chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết 3 nhà; cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh về đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh, phục vụ nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học có đủ điều kiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước 30/9/2026.

- Xác định được các công nghệ/sản phẩm chiến lược phù hợp với tỉnh Đồng Nai; giao nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và làm chủ được ít nhất 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược cho doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh trước 31/12/2026.

- Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh trước 31/12/2025.

- Ban hành Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trước 31/12/2025.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển khoa học công nghệ trước 31/12/2025.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể trách nhiệm của các cấp ủy, các ngành, phường, xã trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao.

- Sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hằng ngày để giám sát tiến độ, phát hiện sớm các điểm nghẽn và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy (*Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 487-KH/TU ngày 24/06/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch*

hành động thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai), UBND tỉnh (Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống NQ57.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS;

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình liên kết 3 nhà.

- Ban hành cơ chế ưu đãi đầu tư hệ thống trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm phục vụ công nghiệp công nghệ số và giáo dục đại học.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư CNTT theo Nghị quyết 04/2025/NQ-CP.
- Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ ATTT.
- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xác định và làm chủ tối thiểu 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược của tỉnh; thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao vào doanh nghiệp.
- Ban hành Kế hoạch R&D và hỗ trợ nhân lực KH&CN thông qua Quỹ của tỉnh và quỹ R&D doanh nghiệp.
- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

(kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.Trách nhiệm của các thủ trưởng các đơn vị: Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị:

1.1. Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; không chấp nhận “**tư duy nhiệm kỳ**”, “**núu kéo vì lợi ích cục bộ**”, **không dám nghĩ, không dám làm, không dám đột phá**. Vì vậy cần chỉ đạo quyết liệt tránh làm ảnh hưởng tiến trình phát triển của tỉnh và của đất nước.

Nhiệm vụ phía trước đòi hỏi mỗi đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, mỗi đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.3. Theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được

giao tại Kế hoạch này, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) và Sở Khoa học và Công nghệ (Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo) **trước ngày 25 tháng 11 năm 2025** để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Yêu cầu phải giữ vững kỷ cương, khơi thông nguồn lực, tạo đột phá ngay từ những tháng cuối năm 2025, tạo đà vững chắc cho năm 2026 và cho cả nhiệm kỳ.

1.4. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

1.5. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên giao ban định kỳ và triển khai các nhiệm vụ nhằm tham mưu Ban Chỉ đạo và đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do Trung ương giao. Ngoài ra cần phát huy các tư vấn, đề xuất của Hội đồng tư vấn về các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

2. Chế độ báo cáo và đôn đốc trên Hệ thống NQ57.vn

2.1 Chế độ báo cáo:

- Yêu cầu các đơn vị phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng tháng, Quý trên hệ thống NQ57.vn, cập nhật tỷ lệ hoàn thành KPI.

2.2. Minh chứng bắt buộc:

- Khi báo cáo hoàn thành một KPI, đơn vị chủ trì phải bắt buộc đính kèm file minh chứng (Văn bản pháp lý đã ký, ảnh chụp sản phẩm, v.v.).

- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh sẽ thẩm định chất lượng của minh chứng. Nếu minh chứng không hợp lệ, nhiệm vụ sẽ bị chuyển về trạng thái "Chờ hoàn thiện", không được tính điểm.

2.3. Cơ chế cảnh báo: Hệ thống NQ57.vn sẽ tự động cảnh báo đỏ (Red Flag) đối với các nhiệm vụ:

- Đã quá hạn so với mục tiêu.
- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn 50% so với lộ trình thời gian.
- Bị đánh giá là thiếu chất lượng sau khi thẩm định minh chứng.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy:

- Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 57; chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên toàn tỉnh.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo 57 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- TTTU,
- UBND tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo,
- CP. VPTU,
- Phòng CDS-CY, TH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Chỉ đạo Trung ương,
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng Trung ương đảng.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Kiểm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Tôn Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC*(kèm theo Kế hoạch số...-KH/... ngày /11/2025 của BCD)***Nhiệm vụ triển khai Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025**

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
I. Về chuyển đổi số						
1. Ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định gắn mã định danh cá nhân, tổ chức với tất cả các giấy tờ có liên quan đến cá nhân, tổ chức để bảo đảm tính duy nhất, giá trị pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc số hoá, tạo lập dữ liệu	1.1 Rà soát, đề xuất các giấy tờ có liên quan đến cá nhân, tổ chức để gắn mã định danh cá nhân, tổ chức theo yêu cầu của TW	Báo cáo rà soát và danh mục đề xuất	100% giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được rà soát	Sở ngành, UBND xã phường	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	30/11/2025
	1.2 Tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định gắn mã định danh cá nhân, tổ chức với tất cả các giấy tờ có liên quan đến cá nhân, tổ chức để bảo đảm tính duy nhất, giá trị pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho	Văn bản đề xuất	Văn bản được ban hành	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở ngành, UBND xã phường	31/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	việc số hoá, tạo lập dữ liệu					
2. Bảo đảm bố trí nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác. Phát huy hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.	2.1 Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn trên không gian mạng và khai thác dữ liệu trên ứng dụng VNeID ... cho Tổ Công nghệ số cộng đồng	Báo cáo Tổng kết các đợt tập huấn kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ	Tỷ lệ thành viên Tổ CNSCĐ được tập huấn đạt 60%	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND xã phường	31/12/2025
	2.2 Tập huấn sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung cho CBCCVC sử dụng hệ thống	Báo cáo Tổng kết các đợt tập huấn sử dụng các hệ thống thông tin dùng	100% CBCCVC sử dụng hệ thống thông tin được tập huấn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành, UBND xã phường	31/12/2025
	2.3 Đào tạo 100 chuyên gia về chuyển đổi số	Báo cáo Tổng kết các đợt tập huấn, bồi dưỡng 100 chuyên gia	100 CBCCVC được giao phụ trách về chuyển đổi số, thành viên đội ứng cứu sự cố được đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành, UBND xã phường	31/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	2.4 Đào tạo kỹ năng số cho CBCCVC theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN	Báo cáo Tổng kết các đợt tập huấn, bồi dưỡng theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN	90% CBCCVC tham gia trên nền tảng https://binhdanhocvuso.dongnai.gov.vn/ hoàn thành sát hạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành, UBND xã phường	31/12/2025
3. Rà soát, đánh giá lại toàn bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hoá thực chất, hiệu quả, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	3.1 Theo dõi, triển khai, đôn đốc rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC	Văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc	100% TTHC cấp tỉnh, cấp xã được rà soát	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên
	3.2 Hoàn thành rà soát, đánh giá toàn bộ TTHC cấp tỉnh, cấp xã theo yêu cầu của TU	Báo cáo rà soát toàn diện TTHC cấp tỉnh, cấp xã và Danh mục đề xuất cắt giảm	Đề xuất đơn giản hóa/Cắt giảm tối thiểu 10% số lượng TTHC, giảm 30% thời gian thực hiện TTHC	Sở ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	10/12/2025
	3.3 Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thực chất, hiệu quả các TTHC đã rà soát theo thẩm quyền	Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Hoàn thành 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở ngành	31/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
4. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an rà soát, cấu trúc lại quy trình các dịch vụ công trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp, tỷ lệ phải bổ sung, sửa lỗi cao, bảo đảm người dân, doanh nghiệp “chỉ khai báo thông tin một lần”.	4.1 Hoàn thành rà soát, đánh giá toàn bộ dịch vụ công trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp, tỷ lệ phải bổ sung, sửa lỗi cao theo yêu cầu của TW	Báo cáo rà soát toàn diện DVCTT cấp tỉnh, cấp xã và Danh mục, phương án đề xuất tái cấu trúc	Đề xuất tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến người dân, doanh nghiệp chỉ khai báo thông tin 1 lần	Sở ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	10/12/2025
	4.2 Phê duyệt phương án cấu trúc lại quy trình các DVCTT đã rà soát	Quyết định phương án cấu trúc lại quy trình các DVCTT có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp, tỷ lệ phải bổ sung, sửa lỗi cao	Hoàn thành 100%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở ngành, UBND cấp xã	31/12/2025
5. Triển khai Chuyển đổi số nhanh, đồng bộ, hiệu quả, liên thông	5.1. Hoàn thành phủ sóng băng rộng cố định tại 100% xã/phường vùng biên giới, vùng khó khăn	Báo cáo kết quả triển khai hạ tầng số của 100% xã/phường vùng lõm	100 % áp, khu phố có sóng băng rộng ổn định	Doanh nghiệp viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ, Điện lực tỉnh, các đơn vị liên quan	31/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	5.2 Thực hiện nghiêm túc công tác số hóa hồ sơ công việc, tài liệu	Cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ...	Hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao theo yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW	Sở Nội vụ	Sở ngành, UBND cấp xã	31/12/2025
	5.3 Số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Cơ sở dữ liệu về thành phần hồ sơ, kết quả TTHC	Thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá theo quy định đạt 100 %	Sở ngành, UBND xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2025
	5.4 Triển khai xây dựng 12 CSDLQG và chuyên ngành trọng yếu ưu tiên hoàn thành trong năm 2025 theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW	12 CSDL được tạo lập	Tiến độ tạo lập CSDL thuộc top 5 tỉnh thành	Văn phòng Tỉnh uỷ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Sở Tư Pháp, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Công Thương	Cơ quan liên quan	31/12/2025 Riêng CSDL về tổ chức đảng, đảng viên, CBCC (31/12/2026)

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	5.5 Đồng bộ CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm TTHC, tối ưu hoá quy trình	CSDL được chia sẻ, kết nối	Tối thiểu 12 CSDL trọng yếu được đồng bộ	Sở ngành, cơ quan chủ quản CSDL	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
6. Bảo đảm trụ sở, thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP	6.1 Rà soát hiện trạng, cơ sở vật chất, thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng phục vụ giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP	Báo cáo rà soát toàn diện và đề xuất nếu vượt thẩm quyền	100% đơn vị rà soát, có báo cáo kết quả	UBND xã, phường		Thường xuyên
	6.2 Đánh giá, đề xuất chủ trương mua sắm trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC	100% đơn vị chưa đảm bảo trang thiết bị được phê duyệt chủ trương mua sắm	Sở Khoa học và Công nghệ		30/9/2025 (đã thực hiện)
	6.3 Bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC	Quyết định bố trí kinh phí thực hiện	100% đơn vị chưa đảm bảo trang thiết bị được phân bổ kinh phí	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã phường	30/11/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	6.4 Thực hiện mua sắm trang thiết bị	Thiết bị được mua sắm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật	100% đơn vị cấp xã đạt tiêu chuẩn tối thiểu về hạ tầng TTHC theo ND 118	UBND xã, phường	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2025
7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong suốt quá trình chuyển đổi số; khẩn trương khắc phục ngay tình trạng nhiều hệ thống thông tin chưa được phê duyệt cấp độ an toàn, còn tồn tại các lỗ hổng, giải pháp bảo mật chưa tương xứng	7.1 Đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu đối với các thiết bị đầu cuối	Thiết bị đầu cuối được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc	100% thiết bị đầu cuối được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc	Các ban đảng, MTTQ tỉnh, Sở ngành, UBND xã phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2025
	7.2 Rà soát, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của đơn vị	Tờ trình và hồ sơ đề xuất cấp độ	100% hệ thống thông tin của đơn vị được rà soát, đề xuất cấp độ	Các ban đảng, MTTQ tỉnh, Sở ngành, UBND xã phường	Công an tỉnh	10/12/2025
	7.3 Theo dõi, đánh giá, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin	Quyết định phê duyệt cấp độ	100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh được phê duyệt cấp độ	Công an tỉnh	Các ban đảng, MTTQ tỉnh, Sở ngành, UBND xã phường	30/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	7.4 Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, phương án	Báo cáo tổng kết các đợt kiểm tra	100% hệ thống thông tin đã triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Công an tỉnh	Các ban đảng, MTTQ tỉnh, Sở ngành, UBND xã phường	30/12/2025
	7.5 Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, tấn công, đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn	Phương án ứng cứu xử lý sự cố ATTT	100% hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố ATTT	Các ban đảng, MTTQ tỉnh, Sở ngành, UBND xã phường	Công an tỉnh	30/12/2025
8. Phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc triển khai giải pháp bảo mật mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật.	Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy văn bản chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai thực hiện	Công văn triển khai	100% các đơn vị hoàn thành triển khai	Văn phòng Tỉnh ủy	UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	30/11/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
9. Bảo đảm đủ, kịp thời kinh phí để nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và giải pháp an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo Đề án và Dự án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.	- Dự án Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy. - Dự án Mua sắm thiết bị tường lửa và bộ chuyển mạch phục vụ kết nối mạng nội bộ tại các cơ quan Đảng và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy với mạng thông tin của Đảng. - Dự án Trang bị máy tính bảng hợp không giấy.	- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy. - Mua sắm thiết bị tường lửa và bộ chuyển mạch phục vụ kết nối mạng nội bộ tại các cơ quan Đảng và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy với mạng thông tin của Đảng. - Trang bị máy tính bảng hợp không giấy.	100% hoàn thành dự án	Văn phòng Tỉnh	UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2025
II. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo						
10. Chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ	10.1 Hoàn thành Dự thảo Nghị quyết	Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	10.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến sở, ngành, địa phương thông qua	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/3/2026
	10.3 Hoàn thành ban hành	Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	30/6/2026
11. Xây dựng và triển khai chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết 3 nhà;	11.1 Hoàn thành Dự thảo Nghị quyết	Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025
	11.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/3/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
			trình, tiếp thu các ý kiến sở, ngành, địa phương thông qua			
	11.3 Hoàn thành ban hành.	Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	30/6/2026
12. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh về đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh, phục vụ nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học có đủ điều kiện.	12.1 Hoàn thành Dự thảo Nghị quyết	Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025
	12.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải trình, tiếp thu các ý	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/3/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
			kiến sở, ngành, địa phương thông qua			
	12.3 Hoàn thành ban hành	Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	30/6/2026
13. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển khoa học công nghệ trước 31/12/2025.	13.1 Hoàn thành Dự thảo Quyết định	Dự thảo Quyết định đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Quyết định được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	15/11/2025
	13.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Quyết định được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến sở, ngành, địa phương thông qua	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	30/11/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	13.3 Hoàn thành ban hành.	Quyết định đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Quyết định được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua, ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025
14. Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	14.1 Hoàn thành Dự thảo Kế hoạch	Dự thảo Kế hoạch đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Kế hoạch được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các hội KHKT và các sở, ngành, địa phương	30/11/2025
	14.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Kế hoạch được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến sở, ngành, địa phương thông qua	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các hội KHKT và các sở, ngành, địa phương	15/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	14.3 Hoàn thành ban hành.	Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các hội KHKT và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025
15. Ban hành Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	15.1 Hoàn thành Dự thảo Kế hoạch	Dự thảo Kế hoạch đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Kế hoạch được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các hội KHKT và các sở, ngành, địa phương	30/11/2025
	15.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Kế hoạch được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến sở, ngành, địa phương thông qua	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các hội KHKT và các sở, ngành, địa phương	15/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	15.3 Hoàn thành ban hành.	Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các hội KHKT và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025
16. Ban hành quyết định phê duyệt các công nghệ/sản phẩm chiến lược phù hợp với tỉnh Đồng Nai và giao nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và làm chủ được ít nhất 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược cho doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;	16.1 Hoàn thành Dự thảo Quyết định	Dự thảo Quyết định đã được cơ quan chủ trì ký nháy.	01 dự thảo Quyết định được hoàn thiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	13/11/2025
	16.2 Hoàn thành lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan.	Tổng hợp ý kiến góp ý và Báo cáo giải trình kèm theo.	01 dự thảo Quyết định được điều chỉnh, bổ sung theo góp ý các sở, ngành và báo cáo giải trình, tiếp thu các ý	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	15/12/2025

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
			kiến sở, ngành, địa phương thông qua			
	16.3 Hoàn thành ban hành.	Quyết định đã được cấp có thẩm quyền ban hành.	01 Quyết định được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua, ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương	31/12/2025